

Bản án số: **16/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 02 - 03 - 2021

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thật

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chung

Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 689/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng M**, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: thôn PL, xã NX, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1969;

Nơi cư trú: thôn ĐĐ, xã NS, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2020 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng M trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã NS, thị xã Ninh Hòa năm 2002. Bà M, ông T có hai con chung Nguyễn Minh H, sinh ngày: 08/12/2002 và Nguyễn Minh K, sinh ngày” 01/02/2007. Sau thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2007, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, có nhiều quan điểm sống khác nhau, không quan tâm đến nhau và mỗi người sống mỗi nơi. Từ năm 2012 đến nay, ông T đi khỏi địa phương, bà M thực

hiện việc tìm kiếm nhưng không có tin tức gì nên đã yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T mất tích. Ngày 22/7/2020, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số: 05/2020/QĐDS-ST ngày 22/7/2020, tuyên bố Nguyễn Văn T mất tích. Nay bà M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông T; yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T để giải quyết vụ án nhưng ông T vắng mặt nên Tòa án không xác định được ý kiến của ông T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số: 05/2020/QĐDS-ST ngày 22/7/2020 và triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt là từ bỏ quyền và lợi ích của mình.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T là bị đơn đã được Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số: 05/2020/QĐDS-ST ngày 22/7/2020 và triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Nguyễn Văn T đủ điều kiện kết hôn và tự nguyện đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã NS, thị xã Ninh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 76, ngày 14 tháng 8 năm 2002, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa bà M, ông T là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, bà M, ông T đã phát sinh mâu thuẫn, không quan tâm chăm sóc cho nhau và mỗi người sống mỗi nơi từ đầu năm 2007. Ông Nguyễn Văn T mất tích từ năm 2012 đến nay theo Quyết định giải quyết việc dân sự số: 05/2020/QĐDS-ST ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần ông T để giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc bà M yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 68 của Bộ Luật dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu của bà M.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Nguyễn Văn T có hai con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày: 08/12/2002 và Nguyễn Minh K, sinh ngày: 01/02/2007. Hiện nay, bà M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu. Việc bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hy,

cháu Kỳ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu của bà M. Bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Luật Dân sự 2015;
- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. *Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng M được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao con chung chưa thành niên Nguyễn Minh K, sinh ngày: 01/02/2007 cho bà Nguyễn Thị Hồng M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Bà M không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày: 08/12/2002 đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà M, ông T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Hồng M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Hồng M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0009993 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

5. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ.

* *Quy định chung*: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã NS GKH số 76 ngày 14/8/2002;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Minh Thật